TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:51/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 16 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1988

HKTT: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Xóm E, xã Y, huyên K, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn : Anh Hà Văn C, sinh năm 1984

HKTT: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Hà Văn C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Hà Văn C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Hà Quốc H, sinh ngày

26/12/2009. Giao cháu H cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị S.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.Vì quyền lợi của con, các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị S nhận nạp 150.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010460 ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị S còn được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
-Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- UBND TTPhong Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh